TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST Ngày: 11/7/2025 V/v: Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Nguyệt Mai

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân - Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Bá H, sinh năm 1948; (vắng mặt)
Địa chỉ: số a đường b, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; (vắng mặt)
Địa chỉ: số c đường d, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2025 và bản tự khai ngày 05/6/2025 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn là ông Dương Bá H trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu, vào năm 1983 ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống ông H và bà T có một người con chung tên Dương Minh T2, sinh năm 1986. Đến năm 2001 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông bỏ nhà ra đi, từ đó cho đến nay ông và bà Nguyễn Thị T không còn sống chung nữa. Nay mỗi người đều có

cuộc sống riêng của mình, vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Ông Dương Bá H khai hai bên có một người chung tên Dương Minh T2, sinh năm 1986. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Bá H xác định ông và bà Nguyễn Thị T không có tài sản chung và không thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/6/2025 của bà Nguyễn Thị T là bị đơn trình bày:

Bà và ông Dương Bá H sống chung như vợ chồng từ năm 1983, hai bên không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà và ông H có một người con chung tên Dương Minh T2, sinh năm 1986. Vào năm 2001 giữa bà và ông Dương Bá H xảy ra mâu thuẫn nên ông Dương Bá H bỏ nhà ra đi. Từ đó cho đến nay bà và ông Dương Bá H không còn sống chung nữa. Nay bà đồng ý với yêu cầu của ông Dương Bá H là không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Dương Bá H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T khai hai bên có một người con chung tên Dương Minh T2, sinh năm 1986. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Dương Bá H không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh là bà Trần Thị Hồng Phương phát biểu:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử.

- Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Bá H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức :

Do ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt đề ngày 05/6/2025 cùng có yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đúng theo quy định của Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, ông H và bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Dương Bá H khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị T. Bà T cư trú tại địa chỉ 48A Lầu 3, Trần Hưng Đạo, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét việc chung sống giữa ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T như vợ chồng từ năm 1983 cho đến nay mà vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm các qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cũng quy định: "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng".

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng, nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T cùng khai hai bên có một người chung tên Dương Minh T2, sinh năm 1986. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T cùng xác định hai bên không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ chung của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Bá H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

XỬ:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T cùng khai hai bên có một người chung tên Dương Minh T2, sinh năm 1986. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Bá H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 3;
- Chi cục THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị T Chi